TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số:24 /2019/DS-ST
Ngày: 05-11-2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Lệ Tuyết

Ông Trần Minh Năng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thạch Rine – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà Kiên Thị Diệu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2019/TLST- DS, ngày 13 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1951

Địa chỉ: ấp x, xã LH, thị xã Di, tỉnh Trà Vinh .

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp x, xã LH, thị xã Di, tỉnh Trà Vinh .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 9 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị K trình bày: Bà và bà Huỳnh Thị B có mối quan hệ mẹ con ruột với nhau không nhớ ngày tháng, trong năm 2017 bà cho bà B mượn 02 lần số tiền bằng 20.000.000 đồng, tháng 5/2018 âm lịch mượn 0,5 phân vàng 24K (loại vàng 9999), tháng 6/2018 âm lịch mượn 01 chỉ vàng 24K (loại vàng 9999), tháng 9/2019 âm lịch khi con trai B té xe không có tiền sửa xe nên mượn 03 chỉ vàng 24K(loại vàng 9999), các lần bà cho bà B mượn tiền và vàng đều không có làm biên nhận và cũng không có ai chứng kiến, hai bên chỉ thỏa thuận khi nào có tiền và vàng trả, không tính lãi. Đến tháng 6/2019 giữa bà K và bà B xảy ra cự cãi bà K đòi tiền và vàng bà B không trả nên bà K gởi đơn yêu cầu Ban nhân dân ấp x, xã LH giải quyết, bà B chỉ thừa nhận có mượn

20.000.000 đồng và hứa khi nào có tiền trả, còn 4,5 chỉ vàng 24K bà B không thừa nhận. Các lần hòa giải tại Tòa án việc bà B thừa nhận có mượn của bà 03 chỉ vàng và đi bán với số tiền 9.900.000 đồng về có thỏa thuận quy đổi 03chỉ vàng 24K thành tiền 10.000.000 đồng là không đúng vì sau khi mượn 03 chỉ vàng 24K bà K không có lần nào cho bà B mượn tiền trong thời gian từ tháng 11/2018 đến hết tháng 01/2019 với số tiền bằng 12.000.000 đồng. Bà K thừa nhận có nhận của bà B khi thu hoạch dưa tháng 02/2019 tại nhà bà B bằng 20.000.000 đồng nhưng đó là số tiền mà bà B mượn đi điều trị cho con trai B bị té xe. Còn số tiền nợ 20.000.000 đồng và 4,5 chỉ vàng 24 K đến nay chưa trả cho bà nên nay bà yêu cầu bà Huỳnh Thị B hoàn trả cho bà số tiền 20.000.000 đồng và 4,5 chỉ vàng 24 K, không tính lãi và không yêu cầu ông Nguyễn Văn Chác chồng bà B cùng trả nợ.

Tại biên bản đối chất ngày 21/10/2019 và tại phiên tòa bị đơn bà Huỳnh Thị B trình bày: Bà thống nhất trong năm 2017, bà Huỳnh Thị K là mẹ ruột của bà có thỏa thuận cho bà mượn số tiền bằng 20.000.000 đồng, không viết biên nhận và cũng không ai chứng kiến. Sau khi mượn tiền bà K không thỏa thuận thời gian trả chỉ nói là cho bà mượn để nữa bà K già bà B nuôi bà K và người em trai của bà B sống chung với bà K. Sau đó đến mùng 9 mùng 10 tháng 11 năm 2018 âm lịch con trai bà tên Nguyễn Trần Chân té xe điều trị xuất viện về bà có hỏi bà K mượn tiền để lấy xe thì bà K không có tiền mặt để cho mượn và cho bà mượn 03 chỉ vàng 24K (loại vàng 9999) cũng không có làm biên nhận và cũng không ai chứng kiến, bà đi bán với số tiền bằng 9.900.000 đồng, khi bán vàng về giữa bà và bà K thỏa thuận quy đổi 03 chỉ vàng 24K thành số tiền 10.000.000 đồng. Sau đó thời gian từ tháng 11/2018 đến hết tháng 01/2019 âm lịch bà mượn lặt vặt vài lần nữa tổng lại là 12.000.000 đồng, như vậy 03 chỉ vàng quy đổi thành tiền và cộng chung với tiền mượn bà chỉ thừa nhận còn nợ bà K bằng 22.000.000 đồng. Tháng 02/2019 thu hoạch dưa bà B đã trực tiếp trả cho bà K lần thứ nhất 2.000.000 đồng, lần thứ hai cách lần thứ nhất 3 ngày trả 20.000.000 đồng. Tổng cộng bà B đã trả 02 lần bằng 22.000.000 đồng, còn việc bà K cho rằng con trai bà té xe mượn của bà K 20.000.000 đồng để đi Sài Gòn điều trị là không đúng. Khi con trai bà B té xe bà B chỉ mượn tiền của bà Hoa (lái mua dưa) bằng 15.000.000 đồng chứ không có mượn số tiền 20.000.000 đồng của bà K. Tuy nhiên bà K cho rằng tháng 5 và tháng 6/2018 âm lịch bà K cho bà mượn 02 lần bằng 1,5 chỉ vàng 24K là hoàn toàn không có. Bà B xác định và thừa nhận chỉ mượn 03 chỉ vàng 24K quy đổi thành tiền 10.000.000 đồng và đã trả xong, bà không còn nợ 4,5 chỉ vàng nên bà không đồng ý trả theo yêu cầu của bà K. Bà B chỉ đồng ý trả cho bà K số tiền 20.000.000 đồng, không trả lãi, nhưng xin trả dần.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng

dân sự. Nguyên đơn, bị đơn tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa.

- Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị K yêu cầu bà Huỳnh Thị B trả 20.000.000 đồng mà bà B mượn vào năm 2017 là có căn cứ, được hai bên bà K và bà B thừa nhận đối với yêu cầu bà B trả 4,5 chỉ vàng 24K là không có cơ sở chấp nhận, vì bà K cho rằng bà cho bà B mượn 4,5 chỉ vàng 24k không có biên nhận và cũng không ai chứng kiến, bà B chỉ thừa nhận có mượn của bà K 03 chỉ vàng 24K và đã quy ra tiền trả tại nhà bà B là 20.000.000 đồng. Bà K thừa nhận bà B có trả bà 20.000.000 đồng nhưng đó là tiền bà B mượn để đi trị bệnh cho con bà B lúc bị tai nạn giao thông và đã trả xong nên bà không nhắc đến, nhưng bà K lại không có chứng cứ chứng minh được số tiền 20.000.000 đồng là bà B mượn đi điều trị bệnh khi con B té xe.Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị K, buộc bà Huỳnh Thị B phải trả số tiền 20.000.000 đồng cho bà Huỳnh Thị K. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị K về việc yêu cầu bà Huỳnh Thị B trả 4,5 chỉ vàng 24K cho bà Huỳnh Thị K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị K khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị B hoàn trả số tiền còn nợ 20.000.000 đồng và 4,5 chỉ vàng 24K , không yêu cầu trả lãi. Căn cứ quy định tại Điều 463, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp x, xã LH, thị xã Duyên Hải nên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét việc bà Huỳnh Thị K khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị B trả cho bà K số tiền mượn còn nợ 20.000.000 đồng, không tính lãi là có cơ sở chấp nhận. Điều này được bà K và bà B đã thừa nhận thống nhất, do đó đây là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu bà Huỳnh Thị K khởi kiện bà Huỳnh Thị B trả 4,5 chỉ vàng 24K, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử thấy rằng bà K khai cho bà B mượn 4,5 chỉ vàng 24K, không có làm biên nhận và cũng không có người chứng kiến. Tòa án đã ra Thông báo yêu cầu bà K cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh khởi kiện của mình nhưng bà K không cung cấp được. Tại các phiên đối chất, hòa giải bà B chỉ thừa nhận có mượn 03 chỉ vàng 24k và đã quy ra thành tiền 10.000.000 đồng trên cơ sở cho rằng cộng dồn với số tiền mượn tiếp theo đến khi thu hoạch dưa tháng 02/2019 bà B đã trả 02 lần bằng 22.000.000 đồng cho bà K và bà K thừa nhận có nhận của bà B trả vào tháng 02/2019 bằng 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà K thừa

nhận bà B có trả số tiền 20.000.000 đồng, nhưng bà K lại không có chứng cứ chứng minh được số tiền 20.000.000 đồng là bà B mượn đi trị bệnh cho con bà B té xe.

[4] Xét bà K có lời khai số tiền 20.000.000 đồng bà K cho bà B mượn vào tháng 9/2018 âm lịch đến nay đã trả xong là dùng vào việc để đem con trai B bị tai nạn giao thông té xe đem lên Sài Gòn điều trị là khoảng tiền này thì có bà Rành và bà Vình cùng ấp 14, xã Long Hữu biết vì hai người này có mượn tiền bà và bà dùng tiền này cho B mượn, tuy nhiên qua xác minh thì bà Vình, bà Rành đều khẳng định có việc thiếu tiền bà K và đã trả cho bà K và việc bà K có cho bà B mượn tiền hay không thì không biết và không chứng kiến. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy kết quả xác minh không rõ ràng, không có cơ sở chứng minh cho lời khai của bà K. Qua xác minh bà Hoa khóm 1, phường 2, thị xã Duyên Hải thừa nhận có cho bà B mượn tiền 02 lần bằng 15.000.000 đồng để bà B trị bệnh cho con té xe.Từ những chứng cứ trên thể hiện hiện bà B có mượn 03 chỉ vàng 24k, bà B không thừa nhận có việc mượn tiếp 1,5 chỉ vàng 24K và xác minh làm rỏ sự việc của các bên khai tại các lần trình bày hòa giải; kết quả không ai biết rõ việc giữa bà K và bà B có giao dịch cho mượn tiền và vàng. Từ những cơ sở phân tích trên xét thấy bà B chỉ thừa nhận có mượn 03 chỉ vàng 24K quy đổi thành tiền và cộng với số tiền mượn đã trả hai lần 22.000.000 đồng cho bà K. Do bà K không chứng minh được việc số tiền của bà B trả 20.000.000 đồng là tiền mượn để đi điều trị té xe con B nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K yêu cầu bà B trả 4,5 chỉ vàng 24k (9999).

[5] Về nghĩa vụ trả nợ: Xét việc vay mượn tiền giữa bà K và bà B là hợp đồng vay không có K hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào. Bà K đã đòi bà B nhưng bà B không trả là vi phạm nghĩa vụ của bên vay, vì vậy bà K yêu cầu bà B có trách nhiệm trả số tiền 20.000.000 đồng cho bà K là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận .Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không xét.

[6] Về án phí: Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận (20.000.000 đồng x5% =1.000.000 đồng). Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với phần yêu cầu 4,5 chỉ vàng không được chấp nhận. Tuy nhiên bà Huỳnh Thị K đến nay đã trên 60 tuổi là thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bà K. Bà B không thuộc diện được miễn án phí nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 463, 466 và 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị K.

Buộc bà Huỳnh Thị B có trách nhiệm hoàn trả cho bà Huỳnh Thị K số tiền mượn còn nợ gốc 20.000.000 đồng, không tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị K yêu cầu bà Huỳnh Thị B trả 4,5 (bốn phẩy năm) chỉ vàng 24k (loại vàng 9999).

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho bà Huỳnh Thị K. Buộc bà Huỳnh Thị B phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Thị Trưng